

**ENERGY NEWS HIGHLIGHTS: COMPETITIVE
WHOLESALE ELECTRICITY MARKET,
LICENSING REFORM AND PROJECT
IMPLEMENTATION**

***ĐIỂM TIN NĂNG LƯỢNG: THỊ TRƯỜNG BÁN
BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH, CẢI CÁCH CẤP PHÉP
VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN***

*Trang Nguyen, Partner
Thanh Nguyen, Intern*

Vietnam's power sector continued to move this week on two connected tracks: more detailed market and licensing rules on the regulatory side, and visible project-level progress on the investment side.

Ngành điện Việt Nam trong tuần này tiếp tục chuyển động trên hai trục có liên hệ với nhau: khung quy định về vận hành thị trường và cấp phép ngày càng chi tiết hơn ở phía chính sách, trong khi các dự án nguồn điện tiếp tục có các bước tiến cụ thể ở cấp độ đầu tư.

The most important regulatory update is **Circular No. 29/2026/TT-BCT ("Circular 29")** on the operation of the competitive wholesale electricity market. Circular 29 is a technical but significant document because it sets out the operating framework for market registration, bidding, dispatch scheduling, metering, market price determination, settlement, information disclosure and market monitoring. For generators, electricity wholesalers, large electricity users and DPPA participants, these rules are not only compliance requirements; they also shape how electricity is traded, measured, priced and settled in the market.

*Cập nhật pháp lý quan trọng nhất là **Thông tư số 29/2026/TT-BCT ("Thông Tư 29")** về vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Thông Tư 29 là một văn bản có tính kỹ thuật nhưng có ý nghĩa đáng kể, vì quy định khung vận hành cho việc đăng ký tham gia thị trường, chào giá, lập lịch huy động, đo đếm, xác định giá thị trường, tính toán thanh toán, công bố thông tin và giám sát vận hành thị trường. Đối với đơn vị phát điện, đơn vị bán buôn điện, khách hàng sử dụng điện lớn và các bên tham gia DPPA, các quy định này không chỉ là yêu cầu tuân thủ, mà còn định hình cách điện năng được giao dịch, đo đếm, định giá và thanh toán trên thị trường.*

At the same time, the Appendix to Official Letter No. 1424/DL-CP shows a continued push to simplify electricity operation licensing procedures and decentralise more licensing authority to local authorities. This matters because licensing remains one of the practical gateways between project approval and actual operation.

Đồng thời, Phụ lục kèm Công văn số 1424/DL-CP cho thấy định hướng tiếp tục đơn giản hóa thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực và phân

cấp mạnh hơn thẩm quyền cấp phép cho địa phương. Nội dung này đáng chú ý vì giấy phép hoạt động điện lực vẫn là một trong các cửa ngõ thực tế giữa giai đoạn chấp thuận dự án và giai đoạn vận hành.

On the project side, this issue follows three different stages of the power project pipeline: investor registration for the Ninh Binh flexible power plant, investment policy and investor approval for two wind power projects in Bac Ninh, and the groundbreaking of two waste-to-energy projects in Ha Noi and Vinh Long. Read together, these updates show that Vietnam's power sector is not only issuing new rules, but also testing whether those rules can support actual project implementation. *Ở cấp độ dự án, số này theo dõi ba giai đoạn khác nhau trong dòng dự án nguồn điện: đăng ký nhà đầu tư đối với Nhà máy điện linh hoạt Ninh Bình, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với hai dự án điện gió tại Bắc Ninh, và động thổ hai dự án điện rác tại Hà Nội và Vinh Long. Đặt cạnh nhau, các cập nhật này cho thấy ngành điện Việt Nam không chỉ đang ban hành quy định mới, mà còn đang kiểm chứng khả năng các quy định đó hỗ trợ triển khai dự án trên thực tế như thế nào.*

With that context, let's look at the five key updates in this week's issue. *Trong bối cảnh đó, hãy cùng điểm qua năm cập nhật đáng chú ý trong số tuần này.*

1. Circular 29 and operation of the competitive wholesale electricity market ***Thông Tư 29 và vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh***

On 2 June 2026, the Ministry of Industry and Trade issued Circular 29 on the operation of the competitive wholesale electricity market. Circular 29 takes effect from 20 July 2026, except for certain provisions on the scope of large electricity users participating in direct power purchase cases and the related definition, which take effect from the date of signing. Circular 29

also repeals Circular No. 16/2025/TT-BCT and Circular No. 36/2025/TT-BCT.

Ngày 02/06/2026, Bộ Công thương ban hành Thông Tư 29 quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Thông Tư 29 có hiệu lực từ ngày 20/07/2026, trừ một số quy định về phạm vi khách hàng sử dụng điện lớn tham gia các trường hợp mua bán điện trực tiếp và định nghĩa liên quan có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Thông Tư 29 cũng bãi bỏ Thông tư số 16/2025/TT-BCT và Thông tư số 36/2025/TT-BCT.

Circular 29 is important because it does not only set out general principles for the electricity market. It provides detailed operating rules for the key steps of the market process, including market registration, annual and daily operation planning, offer submission, dispatch scheduling, metering, market price determination, settlement, information disclosure, reporting, supervision and market monitoring. In other words, Circular 29 turns the competitive wholesale electricity market from a policy framework into a more structured operating system.

Thông Tư 29 đáng chú ý vì không chỉ đặt ra các nguyên tắc chung cho thị trường điện. Thông tư quy định chi tiết các bước vận hành chính của thị trường, bao gồm đăng ký tham gia thị trường điện, lập kế hoạch vận hành năm và vận hành ngày tới, chào giá, lập lịch huy động, đo đếm điện năng, xác định giá thị trường, tính toán thanh toán, công bố thông tin, báo cáo, giám sát và theo dõi vận hành thị trường. Nói cách khác, Thông Tư 29 đưa thị trường bán buôn điện cạnh tranh từ một khuôn khổ chính sách sang một hệ thống vận hành có cấu trúc rõ hơn.

A first point to note is the scope of market participants. Circular 29 applies to generators, electricity wholesalers, the power system and market operator, transmission units, EVN, fuel suppliers and large electricity users participating in direct power purchase arrangements. This is significant because the wholesale market is no longer relevant only to traditional power

generators and EVN-related entities. It also becomes relevant to large electricity users and DPPA transactions, where the commercial arrangement must be assessed together with market-operation, metering, settlement and data-exchange requirements. *Điểm thứ nhất cần lưu ý là phạm vi chủ thể tham gia thị trường. Thông Tư 29 áp dụng đối với đơn vị phát điện, đơn vị bán buôn điện, đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đơn vị truyền tải điện, EVN, các đơn vị cung cấp nhiên liệu và khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp. Điều này có ý nghĩa vì thị trường bán buôn điện không còn chỉ liên quan đến các đơn vị phát điện truyền thống và các đơn vị thuộc hệ thống EVN. Thị trường này cũng trở nên liên quan trực tiếp hơn đến khách hàng sử dụng điện lớn và các giao dịch DPPA, trong đó thỏa thuận thương mại cần được đánh giá cùng với yêu cầu vận hành thị trường, đo đếm, thanh toán và trao đổi dữ liệu.*

A second point is market-entry discipline for generators. Circular 29 provides that power plants with installed capacity of more than 30 MW and connected to the national power system must register for direct participation in the electricity market. For hydropower plants and renewable energy plants with capacity of 10 MW or more, participation may be direct or indirect depending on the applicable rules. This shows that market participation is not only a legal status. It depends on the type of plant, installed capacity, grid connection and the participant's ability to satisfy market-operation requirements.

Điểm thứ hai là kỷ luật gia nhập thị trường đối với đơn vị phát điện. Thông Tư 29 quy định các nhà máy điện có công suất đặt trên 30 MW và đấu nối vào hệ thống điện quốc gia phải đăng ký tham gia trực tiếp thị trường điện. Đối với nhà máy thủy điện và nhà máy năng lượng tái tạo có công suất từ 10 MW trở lên, việc tham gia có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp tùy theo quy định áp dụng. Điều này cho thấy việc tham gia thị trường không chỉ là một trạng thái pháp lý. Nó phụ thuộc vào loại hình nhà máy, công suất đặt, đấu

nổi lưới điện và khả năng đáp ứng các yêu cầu vận hành thị trường.

A third point is technical readiness. Market participants must have the necessary infrastructure, including information technology systems, supervisory control and data acquisition systems (SCADA), energy management systems (EMS), metering systems and digital signatures. For project developers, this means that market readiness should be prepared in parallel with licensing, grid connection, PPA negotiation and commercial operation. A project may have the required approvals, but if its data, metering and market-interface systems are not ready, participation in the market may still face practical obstacles.

Điểm thứ ba là mức độ sẵn sàng về kỹ thuật. Các đơn vị tham gia thị trường phải có hạ tầng cần thiết, bao gồm hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu (SCADA), hệ thống quản lý năng lượng (EMS), hệ thống đo đếm điện năng và chữ ký số. Đối với nhà phát triển dự án, điều này có nghĩa là mức độ sẵn sàng tham gia thị trường cần được chuẩn bị song song với giấy phép, đấu nối lưới điện, đàm phán PPA và vận hành thương mại. Một dự án có thể đã có các chấp thuận cần thiết, nhưng nếu hệ thống dữ liệu, đo đếm và kết nối với thị trường chưa sẵn sàng, việc tham gia thị trường vẫn có thể gặp trở ngại thực tế.

A fourth point is the pricing mechanism. Circular 29 provides that the full market price consists of two components: the system marginal price (SMP) and the capacity add-on price (CAN). The SMP is determined based on the unconstrained scheduling method, while the CAN is determined under the annual operation plan. The Circular also refers to the selection of the “best new entrant” power plant as a basis for calculating the capacity add-on price. This pricing structure is important for investors because market revenue will depend not only on contracted offtake

arrangements, but also on how market prices and capacity-related components are calculated.

Điểm thứ tư là cơ chế giá. Thông Tư 29 quy định giá thị trường điện toàn phần gồm hai thành phần: giá điện năng thị trường (SMP) và giá công suất thị trường (CAN). SMP được xác định trên cơ sở phương pháp lập lịch không ràng buộc, trong khi CAN được xác định theo kế hoạch vận hành năm. Thông tư cũng đề cập việc lựa chọn “nhà máy điện mới tốt nhất” làm cơ sở tính toán giá công suất thị trường. Cấu trúc giá này quan trọng đối với nhà đầu tư vì doanh thu trên thị trường không chỉ phụ thuộc vào các thỏa thuận bao tiêu điện theo hợp đồng, mà còn phụ thuộc vào cách xác định giá thị trường và các thành phần liên quan đến công suất.

A fifth point is offer submission and dispatch scheduling. Under the day-ahead market mechanism, generators must submit price offers before 11:30 on day D-1. Each offer may include up to 10 price-capacity pairs for each trading interval, and the offer price must be within the approved floor and ceiling prices. The power system and market operator then publishes the dispatch schedule before 16:00 each day, including both unconstrained and constrained schedules. This makes daily compliance with offer rules, dispatch instructions and market data a central part of market participation.

Điểm thứ năm là chào giá và lập lịch huy động. Theo cơ chế thị trường điện ngày tới, đơn vị phát điện phải gửi bản chào giá trước 11 giờ 30 phút của ngày D-1. Mỗi bản chào có thể bao gồm tối đa 10 cặp giá - công suất cho từng chu kỳ giao dịch, và giá chào phải nằm trong khung giá sàn và giá trần đã được phê duyệt. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện sau đó công bố lịch huy động trước 16 giờ hằng ngày, bao gồm cả lịch không ràng buộc và lịch có ràng buộc. Điều này khiến việc tuân thủ hằng ngày đối với quy định chào giá, lệnh huy động và dữ liệu thị trường trở thành một phần trung tâm của việc tham gia thị trường.

A sixth point is metering, settlement and information transparency. Circular 29 requires the power system and market operator to collect metering data, determine market prices, calculate settlement amounts and supervise market activities. Information such as load forecasts, water values, maintenance plans, market price calculation results and operating data must be disclosed through the market information system. Settlement is calculated based on metering data, actual operation and market prices. This means that the reliability of metering systems, data accuracy and internal reporting processes will directly affect payment and compliance risk.

Điểm thứ sáu là đo đếm, thanh toán và minh bạch thông tin. Thông Tư 29 yêu cầu đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thu thập dữ liệu đo đếm, xác định giá thị trường, tính toán thanh toán và giám sát hoạt động thị trường. Các thông tin như dự báo phụ tải, giá trị nước, kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa, kết quả tính toán giá thị trường và dữ liệu phục vụ vận hành phải được công bố trên hệ thống thông tin thị trường điện. Việc thanh toán được tính toán trên cơ sở dữ liệu đo đếm, kết quả vận hành thực tế và giá thị trường. Điều này có nghĩa là độ tin cậy của hệ thống đo đếm, tính chính xác của dữ liệu và quy trình báo cáo nội bộ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến rủi ro thanh toán và tuân thủ.

In addition to the points above, Circular 29 also covers other important operational matters, including annual market-operation planning, maintenance scheduling, coordination with fuel suppliers, procedures for suspension or termination of market participation, confidentiality obligations, reporting requirements, supervision, audit and handling of market-operation issues.

Ngoài các điểm nêu trên, Thông Tư 29 còn điều chỉnh nhiều nội dung vận hành quan trọng khác, bao gồm lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm, kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa, phối hợp với đơn vị cung cấp nhiên liệu, thủ tục tạm ngừng hoặc chấm dứt tham gia thị trường điện, nghĩa vụ bảo mật thông tin, chế độ báo

cáo, giám sát, kiểm toán và xử lý các vấn đề phát sinh trong vận hành thị trường.

Why businesses and investors should pay attention Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm

For power project developers, Circular 29 means that market readiness should be treated as part of project readiness. Due diligence should not stop at investment approval, licensing, land, grid connection or PPA terms. It should also review whether the project can comply with market registration, offer submission, dispatch, metering, settlement, data disclosure and reporting requirements.

Đối với nhà phát triển dự án điện, Thông Tư 29 cho thấy mức độ sẵn sàng tham gia thị trường cần được xem là một phần của trạng thái sẵn sàng triển khai dự án. Việc thẩm định không nên dừng lại ở chấp thuận đầu tư, giấy phép, đất đai, đấu nối lưới điện hoặc điều khoản PPA. Việc thẩm định cũng cần xem xét liệu dự án có thể đáp ứng các yêu cầu về đăng ký thị trường, chào giá, huy động, đo đếm, thanh toán, công bố dữ liệu và báo cáo hay không.

For large electricity users considering DPPA, Circular 29 is also relevant because direct power purchase is not only a bilateral commercial arrangement. It operates within a market-based structure that requires metering, data exchange, market-price exposure, settlement and compliance with market-operation rules. This may affect how DPPA contracts are negotiated, how risks are allocated and how internal systems are prepared before implementation.

Đối với khách hàng sử dụng điện lớn đang xem xét DPPA, Thông Tư 29 cũng đáng chú ý vì mua bán điện trực tiếp không chỉ là một thỏa thuận thương mại song phương. Cơ chế này vận hành trong một cấu trúc dựa trên thị trường, đòi hỏi đo đếm, trao đổi dữ liệu, tiếp xúc với giá thị trường, thanh toán và tuân thủ quy tắc vận hành thị trường. Điều này có thể ảnh hưởng đến cách đàm phán

hợp đồng DPPA, phân bổ rủi ro và chuẩn bị hệ thống nội bộ trước khi triển khai.

2. Electricity operation licensing reform: simplification, faster processing and decentralisation

Cải cách cấp giấy phép hoạt động điện lực: đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và phân cấp thẩm quyền

The Appendix to Official Letter No. 1424/DL-CP dated 29 May 2026 of the Electricity Authority provides further guidance on the reform of administrative procedures for electricity operation licensing. The Appendix is part of the broader policy direction to reduce administrative procedures, simplify business conditions, shorten processing time and decentralise licensing authority to local authorities.

Phụ lục kèm Công văn số 1424/DL-CP ngày 29/05/2026 của Cục Điện lực cung cấp hướng dẫn thêm về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp giấy phép hoạt động điện lực. Phụ lục này nằm trong định hướng chính sách rộng hơn về cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và phân cấp thẩm quyền cấp phép cho địa phương.

A key point is the reduction of licensing conditions. According to the Appendix, 36 out of 95 electricity operation conditions in the fields of power generation, transmission, distribution, wholesale and retail have been reduced or simplified, equivalent to 37% of the total conditions. Compared with the previous framework, the Ministry of Industry and Trade has proposed to the Government a 61% reduction in the number of business investment conditions related to electricity operation. This shows that electricity operation licensing is being restructured not only at the procedural level, but also at the level of substantive licensing conditions.

Điểm đáng chú ý đầu tiên là việc cắt giảm điều kiện cấp phép. Theo Phụ lục, 36 điều kiện trên tổng số 95 điều kiện hoạt động điện lực trong các lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối

điện, bán buôn điện và bán lẻ điện đã được cắt giảm hoặc đơn giản hóa, tương đương 37% tổng số điều kiện. So với khung quy định trước đây, Bộ Công thương đã đề xuất Chính phủ cắt giảm 61% số lượng điều kiện đầu tư kinh doanh liên quan đến hoạt động điện lực. Điều này cho thấy thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực đang được cơ cấu lại không chỉ ở cấp độ quy trình, mà còn ở chính các điều kiện cấp phép thực chất.

The processing time is also shortened. For new issuance of an electricity operation licence, the licensing authority must appraise the dossier within 10 working days from the date of receipt of a complete and valid dossier. For amendment, supplementation, extension or re-issuance, the processing time is reduced to 07 working days. This is a practical change for project developers because licensing timing is often one of the milestones that affects construction, commissioning, commercial operation and financing schedules.

Thời gian giải quyết thủ tục cũng được rút ngắn. Đối với trường hợp cấp mới giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép phải thẩm định hồ sơ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép, thời gian xử lý được rút xuống còn 07 ngày làm việc. Đây là thay đổi có ý nghĩa thực tiễn đối với nhà phát triển dự án, vì tiến độ cấp phép thường là một trong các mốc ảnh hưởng đến xây dựng, nghiệm thu, vận hành thương mại và thu xếp vốn.

Another important point is decentralisation. The Appendix states that local authorities have been decentralised thoroughly in three out of five electricity operation fields, namely electricity distribution, wholesale and retail within the provincial area. For power generation, local authorities are authorised to issue licences for projects within the approved power development planning and implementation plan, including onshore and nearshore wind power plants and solar power plants of under 50

MW; waste-to-energy and biomass power plants of under 50 MW; other power sources of under 30 MW; and rooftop solar power projects without capacity limit.

Một điểm quan trọng khác là phân cấp thẩm quyền. Phụ lục nêu rằng địa phương đã được phân cấp triệt để đối với ba trong năm lĩnh vực hoạt động điện lực, gồm phân phối điện, bán buôn điện và bán lẻ điện trên địa bàn tỉnh. Đối với lĩnh vực phát điện, địa phương được phân cấp cấp giấy phép cho các dự án có quy mô công suất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được phê duyệt, bao gồm nhà máy điện gió gần bờ và trên đất liền, nhà máy điện mặt trời dưới 50 MW; nhà máy điện rác, nhà máy điện sinh khối dưới 50 MW; các loại hình nguồn điện khác dưới 30 MW; và điện mặt trời mái nhà không giới hạn quy mô công suất.

The Appendix also clarifies that local authorities should implement electricity operation licensing based on the Electricity Law 2024, Decree No. 61/2025/ND-CP, Decree No. 146/2025/ND-CP, Resolution No. 66.16/2026/NQ-CP and Resolution No. 19/2026/NQ-CP. These instruments are relevant not only to licensing authority and processing time, but also to the licensing conditions, dossier components, amendment, supplementation, re-issuance, extension and revocation of electricity operation licences.

Phụ lục cũng làm rõ rằng địa phương cần thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trên cơ sở Luật Điện lực 2024, Nghị định số 61/2025/NĐ-CP, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP. Các văn bản này không chỉ liên quan đến thẩm quyền cấp phép và thời gian xử lý, mà còn liên quan đến điều kiện cấp phép, thành phần hồ sơ, thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Why businesses and investors should pay attention
Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm

For project developers, this reform may make electricity operation licensing faster and more localised, especially for smaller renewable energy projects, waste-to-energy projects, biomass projects, rooftop solar projects and local electricity distribution, wholesale and retail activities. Projects falling within the decentralised thresholds may need to work more directly with provincial authorities rather than only with central-level authorities.

Đối với nhà phát triển dự án, cải cách này có thể giúp thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực được xử lý nhanh hơn và gần hơn với địa bàn dự án, đặc biệt đối với các dự án năng lượng tái tạo quy mô nhỏ hơn, dự án điện rác, điện sinh khối, điện mặt trời mái nhà và các hoạt động phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện tại địa phương. Các dự án thuộc ngưỡng phân cấp có thể cần làm việc trực tiếp hơn với cơ quan cấp phép cấp tỉnh thay vì chỉ làm việc với cơ quan trung ương.

However, decentralisation should not be understood as deregulation. Investors still need to review whether the project satisfies all applicable licensing conditions and dossier requirements, and whether the licensing process is properly coordinated with planning, land, construction, environmental, grid connection, PPA and market-participation requirements. The practical value of the reform will depend on how consistently and efficiently local authorities apply the new decentralised procedures.

Tuy nhiên, phân cấp không nên được hiểu là nới lỏng quản lý. Nhà đầu tư vẫn cần rà soát liệu dự án có đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp phép và yêu cầu hồ sơ tương ứng hay không, đồng thời cần phối hợp thủ tục cấp phép với các yêu cầu về quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, đấu nối lưới điện, PPA và tham gia thị trường điện. Giá trị thực tế của cải cách sẽ phụ thuộc vào việc các địa phương áp dụng các thủ tục được phân cấp mới một cách thống nhất và hiệu quả như thế nào.

3. Flexible power project pipeline: investment project registration in Ninh Binh

Dòng dự án nguồn linh hoạt: đăng ký dự án đầu tư tại Ninh Bình

On 3 June 2026, the investor registration dossiers for the Ninh Binh flexible power plant project were opened. The EVNGENCO3 - Thuan Hai consortium was the only investor submitting a dossier. The consortium comprises Power Generation Corporation 3 and Thuan Hai Transport Service Joint Stock Company.

Ngày 03/06/2026, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Nhà máy điện linh hoạt Ninh Bình đã được mở. Liên danh EVNGENCO3 - Thuận Hải là nhà đầu tư duy nhất nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Liên danh này gồm Tổng công ty Phát điện 3 và Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Thuận Hải.

The project has total investment of VND 7,107 billion and is planned on approximately 49.32 hectares of land and water surface across Kim Dong, Binh Minh and Dinh Hoa communes, Ninh Binh Province. The investment scope includes the main plant area, fuel berth facilities and power transmission infrastructure. The 220 kV grid connection system is designed as a double-circuit line of approximately 16 km, connecting to the 220 kV Nam Dinh Thermal Power - 500 kV Hau Loc transmission line.

Dự án có tổng vốn đầu tư 7.107 tỷ đồng, được quy hoạch trên khoảng 49,32 ha đất và mặt nước tại các xã Kim Đông, Bình Minh và Định Hóa, tỉnh Ninh Bình. Quy mô đầu tư bao gồm khu nhà máy chính, hạ tầng bến nhiên liệu và hạ tầng truyền tải điện. Hệ thống đấu nối 220 kV được thiết kế là đường dây mạch kép dài khoảng 16 km, đấu nối vào đường dây 220 kV Nhiệt điện Nam Định - 500 kV Hậu Lộc.

The overall design capacity of the project is up to 1,500 MW, including Phase I of 300 MW and Phase II of 1,200 MW. The plant

is expected to use flexible internal combustion engine (ICE) technology supplied by Wärtsilä of Finland and LNG as fuel. The project is intended to add flexible power capacity to the national power system and support energy security. It is also associated with the roadmap for stopping the operation of the existing Ninh Binh thermal power plant.

Tổng công suất thiết kế của toàn dự án lên đến 1.500 MW, gồm giai đoạn I là 300 MW và giai đoạn II là 1.200 MW. Nhà máy dự kiến sử dụng công nghệ động cơ đốt trong linh hoạt (ICE) do Tập đoàn Wärtsilä của Phần Lan cung cấp và sử dụng LNG làm nhiên liệu. Dự án được kỳ vọng bổ sung nguồn điện linh hoạt cho hệ thống điện quốc gia và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng. Dự án cũng gắn với lộ trình dừng hoạt động Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình hiện hữu.

Why businesses and investors should pay attention Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm

This update is important because it shows investor interest in flexible generation, not only in renewable energy projects. Flexible power sources may become more relevant as the system needs to manage demand peaks, renewable variability and fuel-cost pressure. However, this milestone should be read carefully: it is an investor registration development, not a final confirmation that the project is fully ready for implementation.

Cập nhật này đáng chú ý vì cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư đối với nguồn điện linh hoạt, không chỉ đối với các dự án năng lượng tái tạo. Nguồn điện linh hoạt có thể trở nên quan trọng hơn khi hệ thống cần xử lý đỉnh phụ tải, biến động của nguồn năng lượng tái tạo và áp lực chi phí nhiên liệu. Tuy nhiên, mốc này cần được hiểu chính xác: đây là diễn biến đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư, chưa phải là xác nhận cuối cùng rằng dự án đã hoàn toàn sẵn sàng triển khai.

The next points to monitor include the result of investor selection, investment approval procedures, land and water surface arrangements, LNG supply and fuel infrastructure, grid connection, PPA arrangements and the commercial role of flexible power under the market-operation rules.

Các điểm tiếp theo cần theo dõi gồm kết quả lựa chọn nhà đầu tư, thủ tục chấp thuận đầu tư, thu xếp đất và mặt nước, nguồn cung LNG và hạ tầng nhiên liệu, đấu nối lưới điện, thu xếp PPA và vai trò thương mại của nguồn điện linh hoạt theo các quy tắc vận hành thị trường.

4. Wind power project approvals in Bac Ninh: from approval to preparation

Dự án điện gió tại Bắc Ninh: từ chấp thuận đầu tư đến chuẩn bị triển khai

On 5 June 2026, the People's Committee of Bac Ninh Province handed over decisions approving investment policy and, at the same time, approving investors for two wind power projects: the SD Son Dong wind power plant project and the Bac Giang 2 wind power plant project.

Ngày 05/06/2026, UBND tỉnh Bắc Ninh tổ chức trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với hai dự án điện gió, gồm dự án Nhà máy điện gió SD Sơn Động và dự án Nhà máy điện gió Bắc Giang 2.

The SD Son Dong wind power plant project is implemented by SD Dai Son Wind Power Joint Stock Company. The project has a design capacity of 105 MW and is expected, once completed, to supply average electricity output of approximately 242,550 MWh per year. It is located in Son Dong, Van Son, Dai Son and Yen Dinh communes, Bac Ninh Province, using approximately 65.21 hectares of land. Total investment is VND 3,926 billion, and the project term is 50 years from the date of land lease or land-use conversion by the State, as applicable.

Dự án Nhà máy điện gió SD Sơn Động do Công ty Cổ phần Điện gió SD Đại Sơn thực hiện. Dự án có công suất thiết kế 105 MW và khi hoàn thành dự kiến cung cấp sản lượng điện trung bình khoảng 242.550 MWh/năm. Dự án được thực hiện tại các xã Sơn Động, Vân Sơn, Đại Sơn và Yên Định, tỉnh Bắc Ninh, với diện tích đất sử dụng khoảng 65,21 ha. Tổng vốn đầu tư của dự án là 3.926 tỷ đồng và thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, tùy trường hợp áp dụng.

The Bac Giang 2 wind power plant project is implemented by ENERTRAG SE of Germany and ENERTRAG Vietnam Co., Ltd. The project has a design capacity of 55 MW and is located in Tuan Dao, Duong Huu and Son Dong communes, Bac Ninh Province, using approximately 33.38 hectares of land. Total investment is more than VND 2,100 billion, and the project term is 50 years from the date of land lease or land-use conversion by the State.

Dự án Nhà máy điện gió Bắc Giang 2 do ENERTRAG SE của Cộng hòa Liên bang Đức và Công ty TNHH ENERTRAG Việt Nam thực hiện. Dự án có công suất thiết kế 55 MW, được thực hiện tại các xã Tuấn Đạo, Dương Hưu và Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh, với diện tích đất sử dụng khoảng 33,38 ha. Tổng vốn đầu tư của dự án hơn 2.100 tỷ đồng và thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

According to the approved investment policy, both projects are expected to complete project preparation procedures, land lease and land-use conversion within 9 months from the investment policy approval. Construction is expected to start within 2 months from land allocation or land lease, and construction completion and operation are expected within 18 months from land allocation or land lease. Commercial operation is expected in the third quarter of 2028. The two projects have total capacity of 160 MW and total investment of more than VND 6,000 billion.

Theo chủ trương đầu tư được chấp thuận, cả hai dự án dự kiến hoàn thành các thủ tục chuẩn bị dự án, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trong vòng 9 tháng kể từ thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư. Dự án được khởi công trong vòng 2 tháng kể từ thời điểm được giao đất, cho thuê đất; hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình và đưa dự án vào vận hành trong vòng 18 tháng kể từ thời điểm được giao đất, cho thuê đất. Hai dự án dự kiến phát điện thương mại vào quý III/2028, với tổng công suất 160 MW và tổng vốn đầu tư hơn 6.000 tỷ đồng.

Why businesses and investors should pay attention Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm

The approval of both investment policy and investors is a meaningful step because it moves the projects beyond planning and into implementation preparation. However, as with other power projects, these approvals do not mean that the projects are fully executable. The key milestones to monitor include land lease, land-use conversion, technical design, construction permits and acceptance, grid connection, PPA negotiation, financing and whether the projects can meet the expected commercial operation timeline in Q3 2028.

Việc chấp thuận đồng thời chủ trương đầu tư và nhà đầu tư là một bước có ý nghĩa vì đưa các dự án vượt qua giai đoạn quy hoạch để bước vào giai đoạn chuẩn bị triển khai. Tuy nhiên, tương tự các dự án điện khác, các chấp thuận này chưa đồng nghĩa với việc dự án đã hoàn toàn sẵn sàng thực hiện. Các mốc cần tiếp tục theo dõi gồm cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thiết kế kỹ thuật, giấy phép và nghiệm thu xây dựng, đấu nối lưới điện, đàm phán PPA, thu xếp vốn và khả năng đáp ứng tiến độ phát điện thương mại dự kiến vào quý III/2028.

5. Waste-to-energy projects in Ha Noi and Vinh Long: from groundbreaking to implementation

Dự án điện rác tại Hà Nội và Vĩnh Long: từ động thổ đến triển khai

On 5 June 2026, the groundbreaking ceremony for the AMACCAO - Thanh Cong waste treatment and power generation plant was held in Tung Thien Ward, Ha Noi. On the same day, the groundbreaking ceremony for the Ben Tre solid waste incineration power plant was held in Phu Tan Ward, Vinh Long Province. Both projects are associated with the AMACCAO ecosystem. The Ha Noi project is invested by AMACCAO Group, while the Ben Tre project is implemented by Ben Tre Waste Treatment Joint Stock Company, a member of the AMACCAO ecosystem.

Ngày 05/06/2026, Lễ động thổ dự án Nhà máy xử lý rác và phát điện AMACCAO - Thành Công diễn ra tại phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội. Cùng ngày, Lễ động thổ dự án Nhà máy đốt chất thải rắn phát điện Bến Tre diễn ra tại phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long. Hai dự án đều gắn với hệ sinh thái AMACCAO. Dự án tại Hà Nội do Tập đoàn AMACCAO làm chủ đầu tư, trong khi dự án Bến Tre do Công ty Cổ phần Xử lý rác thải Bến Tre, thành viên thuộc hệ sinh thái AMACCAO, triển khai.

The projects use Martin waste-to-energy technology from Germany. According to the published information, the entire flue-gas treatment system is designed to meet European standards, while treated wastewater must meet the highest applicable standards and be reused within the plant without discharge into the environment.

Các dự án ứng dụng công nghệ đốt rác phát điện Martin của Cộng hòa Liên bang Đức. Theo thông tin được công bố, toàn bộ hệ thống xử lý khí thải của dự án được thiết kế đáp ứng tiêu chuẩn châu Âu; nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cao nhất hiện hành và được tái sử dụng trong nhà máy, không xả ra môi trường.

The AMACCAO - Thanh Cong waste treatment and power generation plant has total investment of approximately VND 3,000

billion, waste treatment capacity of 1,000 tonnes of domestic waste per day and night, and power generation capacity of 20 MW. The plant is expected to be completed in the fourth quarter of 2027. Once operational, it is expected to operate together with the Seraphin waste-to-energy plant and contribute to forming a modern waste treatment centre in western Ha Noi.

Nhà máy xử lý rác và phát điện AMACCAO - Thành Công có tổng vốn khoảng 3.000 tỷ đồng, công suất xử lý 1.000 tấn rác sinh hoạt/ngày đêm và công suất phát điện 20 MW. Nhà máy dự kiến hoàn thành vào quý IV/2027. Khi đi vào hoạt động, nhà máy dự kiến vận hành đồng bộ với Nhà máy điện rác Seraphin và góp phần hình thành một trung tâm xử lý chất thải hiện đại tại khu vực phía Tây Hà Nội.

The Ben Tre solid waste incineration power plant has total investment of nearly VND 1,920 billion. It is built on an area of approximately 4.2 hectares, with waste treatment capacity of 650 tonnes of domestic waste per day and night and power generation capacity of 13 MW. The plant is expected to complete construction in the fourth quarter of 2027 and officially operate and receive waste from the first quarter of 2028.

Nhà máy đốt chất thải rắn phát điện Bến Tre có tổng vốn đầu tư gần 1.920 tỷ đồng. Nhà máy được xây dựng trên diện tích khoảng 4,2 ha, có công suất xử lý 650 tấn rác sinh hoạt/ngày đêm và công suất phát điện 13 MW. Nhà máy dự kiến hoàn thành xây dựng vào quý IV/2027 và chính thức vận hành, tiếp nhận rác thải từ quý I/2028.

Why businesses and investors should pay attention

Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm

Waste-to-energy projects should be viewed as both power projects and environmental infrastructure projects. From a power-sector perspective, they add dispatchable generation capacity at the local level. From an environmental-infrastructure perspective,

their performance depends on stable waste supply, waste classification and receiving arrangements, emission control, wastewater treatment, community acceptance and long-term operation standards.

Dự án điện rác cần được nhìn nhận đồng thời là dự án nguồn điện và dự án hạ tầng môi trường. Từ góc độ ngành điện, các dự án này bổ sung công suất phát điện có khả năng huy động/điều độ tại địa phương. Từ góc độ hạ tầng môi trường, hiệu quả của dự án phụ thuộc vào nguồn cung rác ổn định, cơ chế phân loại và tiếp nhận rác, kiểm soát khí thải, xử lý nước thải, sự chấp nhận của cộng đồng và tiêu chuẩn vận hành dài hạn.

For investors, the implementation risks are broader than electricity generation alone. Key points to monitor include waste supply arrangements, environmental approvals and monitoring, technology performance, construction progress, grid connection, power purchase arrangements, tariff and payment structure, and the ability of the projects to move from groundbreaking to stable commercial operation.

Đối với nhà đầu tư, rủi ro triển khai rộng hơn so với riêng hoạt động phát điện. Các điểm cần theo dõi gồm thỏa thuận về nguồn cung rác, phê duyệt và giám sát môi trường, hiệu suất công nghệ, tiến độ xây dựng, đấu nối lưới điện, thu xếp mua bán điện, cơ cấu giá và thanh toán, cũng như khả năng các dự án chuyển từ động thổ sang vận hành thương mại ổn định.

6. Closing remarks

Nhận định chung

VWW 34 shows a power sector moving from broad policy direction into more detailed implementation mechanics. Circular 29 is important because it provides a more specific operating framework for the competitive wholesale electricity market, including market participation, bidding, dispatch, metering, price determination, settlement, information disclosure and market

monitoring. These are the rules that will increasingly matter for generators, electricity wholesalers, large electricity users and DPPA transactions.

VWW 34 cho thấy ngành điện đang chuyển từ định hướng chính sách tổng quát sang các cơ chế triển khai cụ thể hơn. Thông Tư 29 đáng chú ý vì thiết lập khung vận hành chi tiết hơn cho thị trường bán buôn điện cạnh tranh, bao gồm tham gia thị trường, chào giá, huy động, đo đếm, xác định giá, thanh toán, công bố thông tin và giám sát thị trường. Đây sẽ là các quy tắc ngày càng có ý nghĩa đối với đơn vị phát điện, đơn vị bán buôn điện, khách hàng sử dụng điện lớn và các giao dịch DPPA.

The licensing updates point in the same direction. The reform and decentralisation of electricity operation licensing may help reduce procedural time and bring more licensing authority closer to project locations. However, decentralisation should not be understood as deregulation. Project developers still need to satisfy the relevant licensing conditions and coordinate licensing with land, construction, environmental, grid connection and power purchase requirements.

Các cập nhật về cấp phép cũng đi theo cùng một hướng. Việc cải cách và phân cấp thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể giúp rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và đưa thẩm quyền cấp phép đến gần hơn với địa bàn triển khai dự án. Tuy nhiên, phân cấp không nên được hiểu là nói lỏng quản lý. Nhà phát triển dự án vẫn cần đáp ứng các điều kiện cấp phép liên quan và phối hợp thủ tục cấp phép với các yêu cầu về đất đai, xây dựng, môi trường, đấu nối lưới điện và mua bán điện.

The project updates also show that Vietnam's project pipeline is moving at different stages. The Ninh Binh flexible power plant is at the investor registration stage; the Bac Ninh wind power projects have reached investment policy and investor approval; and the waste-to-energy projects in Ha Noi and Vinh Long have moved to groundbreaking. Each milestone is meaningful, but

none of them should be treated as the final indicator of project bankability or implementation readiness.

Các cập nhật về dự án cũng cho thấy dòng dự án nguồn điện tại Việt Nam đang chuyển động ở nhiều giai đoạn khác nhau. Nhà máy điện linh hoạt Ninh Bình đang ở giai đoạn đăng ký nhà đầu tư; các dự án điện gió tại Bắc Ninh đã đạt mốc chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư; trong khi các dự án điện rác tại Hà Nội và Vĩnh Long đã chuyển sang giai đoạn động thổ. Mỗi mốc đều có ý nghĩa, nhưng không mốc nào nên được xem là chỉ dấu cuối cùng về khả năng huy động vốn hoặc trạng thái sẵn sàng triển khai của dự án.

Overall, the key message of VWW 34 is that market rules, licensing reform and project execution are becoming increasingly connected. For businesses and investors, the practical question is no longer only whether a project has been announced or approved, but whether it can move through licensing, land, grid connection, PPA, financing, construction and market-operation requirements in a timely and commercially viable manner.

Nhìn chung, thông điệp chính của VWW 34 là các quy tắc thị trường, cải cách cấp phép và triển khai dự án đang ngày càng gắn chặt với nhau. Đối với doanh nghiệp và nhà đầu tư, câu hỏi thực tế không còn chỉ là một dự án đã được công bố hoặc chấp thuận hay chưa, mà là dự án đó có thể đi qua các yêu cầu về cấp phép, đất đai, đấu nối, PPA, thu xếp vốn, xây dựng và vận hành thị trường một cách kịp thời và khả thi về mặt thương mại hay không.

The Week Ahead **Tuần tới cần theo dõi**

Following the updates in VWW 34, investors and businesses should monitor five groups of issues in the coming period.

Sau các cập nhật trong VWW 34, nhà đầu tư và doanh nghiệp nên tiếp tục theo dõi năm nhóm nội dung trong thời gian tới.

First, the implementation of Circular 29. The key point is how the rules on market registration, bidding, dispatch scheduling, metering, market price determination, settlement, information disclosure and market monitoring will be implemented in practice before and after the Circular takes effect. Generators, electricity wholesalers, large electricity users and DPPA participants should also monitor whether further technical guidance, market-system updates or implementation notices are issued by the relevant authorities and market operator.

Thứ nhất, việc triển khai Thông Tư 29. Điểm cần theo dõi là các quy định về đăng ký tham gia thị trường, chào giá, lập lịch huy động, đo đếm, xác định giá thị trường, tính toán thanh toán, công bố thông tin và giám sát thị trường sẽ được triển khai trên thực tế như thế nào trước và sau thời điểm Thông tư có hiệu lực. Đơn vị phát điện, đơn vị bán buôn điện, khách hàng sử dụng điện lớn và các bên tham gia DPPA cũng cần theo dõi liệu có thêm hướng dẫn kỹ thuật, cập nhật hệ thống thị trường hoặc thông báo triển khai từ cơ quan có thẩm quyền và đơn vị vận hành thị trường hay không.

Second, the transition from the current market-operation rules to the new framework under Circular 29. Since Circular 29 repeals the previous circulars on the operation of the competitive wholesale electricity market, market participants should review whether their existing registration status, internal procedures, data systems, metering arrangements and contractual practices remain consistent with the new rules.

Thứ hai, quá trình chuyển tiếp từ các quy định vận hành thị trường hiện hành sang khung mới theo Thông Tư 29. Do Thông Tư 29 bãi bỏ các thông tư trước đây về vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh, các thành viên tham gia thị trường cần rà soát liệu tình trạng đăng ký hiện tại, quy trình nội bộ, hệ thống dữ liệu, phương án đo đếm và thông lệ hợp đồng của mình có còn phù hợp với quy định mới hay không.

Third, the practical implementation of electricity operation licensing reform. The Appendix to Official Letter No. 1424/DL-CP indicates a direction of simplifying licensing conditions, shortening processing time

and decentralising more licensing authority to local authorities. The next point to monitor is how local authorities will implement the decentralised licensing authority in practice, especially for generation projects falling within the decentralised capacity thresholds.

Thứ ba, việc triển khai thực tế cải cách thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực. Phụ lục kèm Công văn số 1424/DL-CP cho thấy định hướng đơn giản hóa điều kiện cấp phép, rút ngắn thời gian xử lý và phân cấp mạnh hơn thẩm quyền cấp phép cho địa phương. Điểm cần theo dõi tiếp theo là các địa phương sẽ triển khai thẩm quyền được phân cấp như thế nào trên thực tế, đặc biệt đối với các dự án phát điện thuộc ngưỡng công suất được phân cấp.

Fourth, the next project-level milestones for the Ninh Binh flexible power plant and the two wind power projects in Bac Ninh. For Ninh Binh, the immediate point is the outcome of the investor selection process after the investor registration stage. For the Bac Ninh wind projects, the next milestones include project preparation procedures, land lease, land-use conversion, technical design, grid connection, PPA negotiation, financing and whether the projects can keep the expected commercial operation timeline.

Thứ tư, các mốc tiếp theo ở cấp dự án đối với Nhà máy điện linh hoạt Ninh Bình và hai dự án điện gió tại Bắc Ninh. Đối với Ninh Bình, điểm cần theo dõi ngay là kết quả lựa chọn nhà đầu tư sau giai đoạn đăng ký thực hiện dự án. Đối với các dự án điện gió tại Bắc Ninh, các mốc tiếp theo bao gồm thủ tục chuẩn bị dự án, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thiết kế kỹ thuật, đấu nối lưới điện, đàm phán PPA, thu xếp vốn và khả năng giữ tiến độ phát điện thương mại dự kiến.

Fifth, the implementation path of the waste-to-energy projects in Ha Noi and Vinh Long. These projects should be monitored not only as power projects, but also as environmental infrastructure projects. The key issues include waste supply arrangements, environmental monitoring, technology performance, construction schedule, grid connection, power purchase arrangements, tariff and payment structure, and the ability to move from groundbreaking to stable operation.

Thứ năm, lộ trình triển khai các dự án điện rác tại Hà Nội và Vĩnh Long. Các dự án này cần được theo dõi không chỉ như dự án nguồn điện, mà còn như dự án hạ tầng môi trường. Các vấn đề chính bao gồm thu xếp nguồn cung rác, giám sát môi trường, hiệu suất công nghệ, tiến độ xây dựng, đấu nối lưới điện, thu xếp mua bán điện, cơ cấu giá và thanh toán, cũng như khả năng chuyển từ động thổ sang vận hành ổn định.

Overall, the near-term question is whether the new market-operation rules, licensing reform and project-level developments can be translated into practical implementation. For investors, the focus should be on whether regulatory clarity, local licensing capacity and project execution can move together quickly enough to support Vietnam's power-sector investment pipeline.

Nhìn chung, câu hỏi trong ngắn hạn là liệu các quy định mới về vận hành thị trường, cải cách cấp phép và các diễn biến ở cấp dự án có thể được chuyển hóa thành triển khai thực tế hay không. Đối với nhà đầu tư, trọng tâm cần theo dõi là liệu sự rõ ràng về quy định, năng lực cấp phép ở địa phương và tiến độ triển khai dự án có thể đi cùng nhau đủ nhanh để hỗ trợ dòng dự án đầu tư trong ngành điện Việt Nam hay không.

Vilasia Watt Weekly is published every Tuesday at 3:00 pm. Subscribe for updates on Vietnam's energy landscape.

Vilasia Watt Weekly phát hành mỗi thứ Ba lúc 3 giờ chiều. Đăng ký để cập nhật bức tranh năng lượng Việt Nam.

Vilasia is a Vietnamese transactional law firm specialising in M&A, venture capital, finance and antitrust. The firm won “Best New Law Firm” at the Vietnam Law Firm Awards 2026 by Asia Business Law Journal.

Vilasia là công ty luật Việt Nam chuyên tư vấn về M&A, đầu tư mạo hiểm, tài chính và luật cạnh tranh. Công ty đã được vinh danh ở hạng mục “Best New Law Firm” tại Vietnam Law Firm Awards 2026 do Asia Business Law Journal tổ chức.



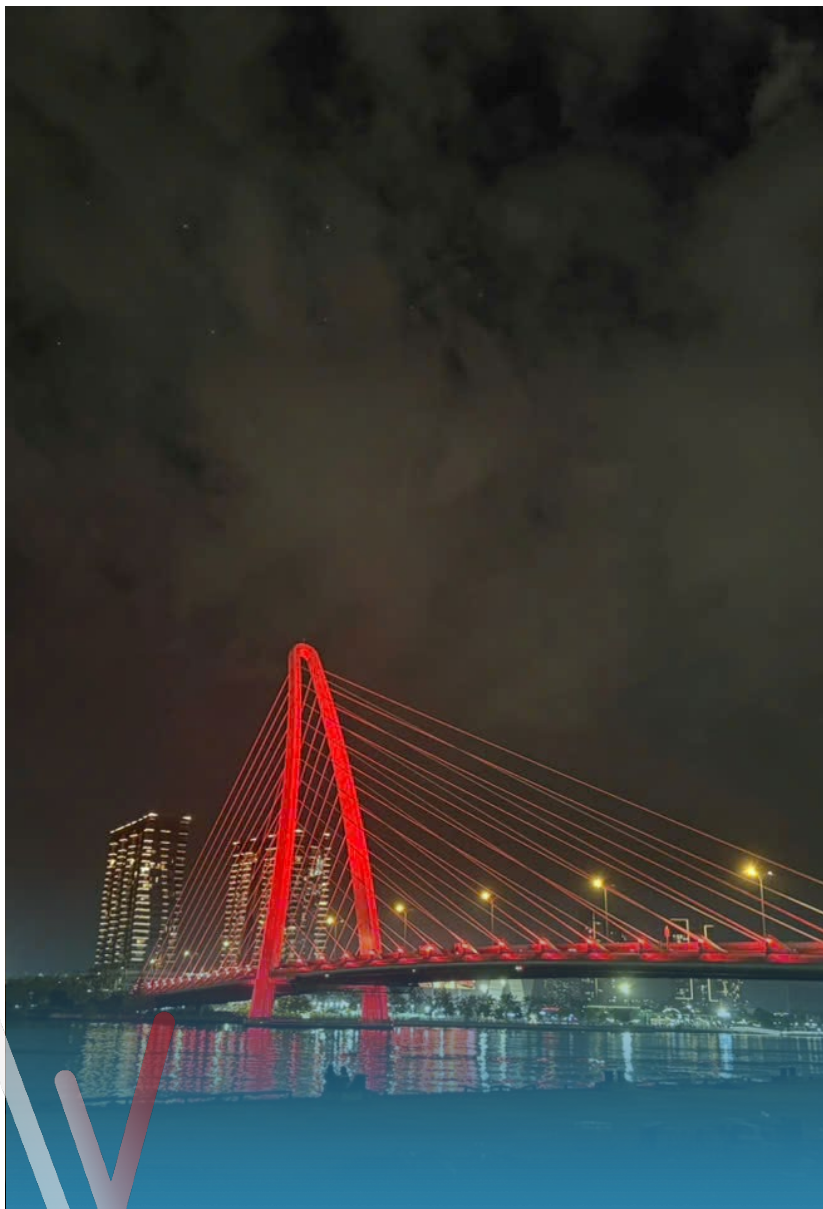
ABOUT VILASIA VỀ VILASIA

At Vilasia, we dedicate our full expertise and empathy to every client's cause. Our aim is not just to meet but to exceed your expectations without introducing unnecessary complexity or cost. With direct partner involvement, we ensure that you benefit directly from our deep experience and specialized knowledge. We maintain transparent, fixed fees, allowing us to focus solely on delivering the highest quality service and the quickest turnaround possible.

Chúng tôi dành toàn tâm, toàn ý cho mọi vấn đề. Mục tiêu của chúng tôi không chỉ là đáp ứng mà còn vượt ngoài mong đợi của khách hàng bằng chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả kinh tế. Luật sư hợp danh (partner) đều trực tiếp tham gia xử lý hoặc giám sát chặt chẽ công việc để bảo đảm rằng khách hàng hưởng lợi từ kinh nghiệm sâu rộng của những luật sư kỳ cựu nhất. Chúng tôi áp dụng mức phí minh bạch, cố định, và như thế chúng tôi có thể tập trung hoàn toàn vào việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất trong thời gian ngắn nhất có thể.

By fostering a culture of close collaboration with clients, Vilasia supports a broader mission to encourage equitable economic growth and innovation throughout Vietnam. We engage in every case with a full heart and a sharp mind, ensuring that the legal support we offer is not just effective but also deeply empathetic and aligned with your real needs.

Bằng cách làm việc sâu sát với khách hàng, Vilasia theo đuổi sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và đổi mới sáng tạo trên khắp Việt Nam. Chúng tôi tham gia vào mọi dự án với trái tim nhiệt thành và trí óc sắc bén, để sự hỗ trợ pháp lý mà chúng tôi cung cấp không chỉ hiệu quả mà còn thấu cảm sâu sắc và phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng.



**VILASIA EMBODIES A UNIQUE BLEND OF:
VILASIA LÀ SỰ KẾT HỢP ĐỘC ĐÁO GIỮA:**



Youthful Zeal and
Seasoned Expertise
*Nhiệt Huyết Trẻ Trung và
Kinh Nghiệm Dày Dặn*



Theoretical Knowledge
and Practical Application
*Lý Thuyết Sâu Rộng và
Ứng Dụng Thực Tế*



Global Professional
Standards and Deep
Local Insights
*Tiêu Chuẩn Quốc Tế và
Am Hiểu Địa Phương*



Traditional Values with
Modern Technologies
*Giá Trị Truyền Thống và
Công Nghệ Hiện Đại*



Profit Seeking with Social
Contribution
*Tìm Kiếm Lợi Nhuận và
Cống Hiến Cộng Đồng*



Adaptive Flexibility with
Structured Governance
*Thích Ứng Linh Hoạt
và Quản Trị Chặt Chẽ*

CONTACT US
LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Visit Our Website
Website
www.vil.asia

Call Us
Điện thoại
(+84)286.270.8696

Email Us
Email
partners@vil.asia

Meet Us in Person
Gặp mặt trực tiếp
Aqua 1, Vinhomes Golden River
2 Ton Duc Thang
District 1, HCMC, Vietnam
Aqua 1, Vinhomes Golden River
2 Tôn Đức Thắng
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



Ngu Truong
Managing Partner
ngutruong@vil.asia



Trang Nguyen
Partner
thuytrangnguyen@vil.asia